

Một số đánh giá của nhà sử dụng lao động về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành đại học Sư phạm Hóa học Trường Đại học Hùng Vương

Lâm Hùng Sơn*, Nguyễn Thị Thu Hương**

**ThS; Khoa Khoa học Tự nhiên – Trường Đại học Hùng Vương

*ThS; Trung tâm Đảm bảo Chất lượng - Trường Đại học Hùng Vương

Received: 2/11/2023; Accepted: 12/11/2023; Published: 20/11/2023

Abstract: The Department of Chemistry Pedagogical University has ensured that learners achieve the minimum amount of basic knowledge and expand it to include standards of knowledge, skills, and learner autonomy after finishing the training program at the school.

Keywords: Output standard, education program, Pedagogical University, chemistry, Hung Vuong university,...

1. Đặt vấn đề

Xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi công tác đào tạo cung cấp được nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo cho sự phát triển bền vững của đất nước. Để thực hiện nhiệm vụ này, giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đại học của nước ta nói riêng, không những phải mở rộng qui mô mà còn phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Trong quá trình giáo dục, kiểm định chất lượng trở thành một công cụ hữu hiệu của nhiều nước trên thế giới để duy trì các chuẩn mực chất lượng giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học trong các cơ sở giáo dục.

Công tác khảo sát nhằm thu thập, đánh giá, ghi nhận và tổng hợp các ý kiến đóng góp từ phía nhà sử dụng lao động đối với chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo (CTĐT) của ngành ĐHSP Hóa học. Kết quả khảo sát là căn cứ để khoa Khoa học tự nhiên (KHTN), Bộ môn Hóa học có những điều chỉnh, cập nhật về nội dung chuẩn đầu ra và CTĐT nhằm đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng và nhu cầu của xã hội. Đồng thời, góp phần triển khai công tác tự đánh giá - kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo tại Trường. Từ đó, có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng CTĐT, đảm bảo chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu đào tạo của người học và chất lượng lao động theo mong muốn của các nhà tuyển dụng và định hướng của thị trường lao động trong những năm tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng khảo sát

- Các nhà sử dụng lao động (gọi tắt là NSDLĐ).

2.2. Hình thức, thời gian, công cụ khảo sát

- Hình thức: Thông qua các phiếu khảo sát.
- Thời gian khảo sát: Năm học 2022-2023

2.3. Công cụ điều tra khảo sát và xử lý số liệu

Công cụ điều tra khảo sát ý kiến phản hồi về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành ĐHSP Hóa học là mẫu phiếu được thiết kế sẵn dựa trên cơ sở tham khảo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) và một số trường đại học nên đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy của các thông tin thu thập, cũng như tính logic của phiếu hỏi.

Công cụ xử lý số liệu: Sử dụng phần mềm Excel và SPSS.

Nội dung phiếu khảo sát:

(1) Khảo sát về chuẩn đầu ra CTĐT: Phiếu khảo sát nhà sử dụng lao động về chuẩn đầu ra ngành ĐHSP Hóa học được thiết kế gồm 15 câu hỏi gồm 5 mức độ đánh giá (*mức 1: Hoàn toàn cần thiết; mức 2: Cần thiết; mức 3: Phân vân; mức 4: Không cần thiết; mức 5: Hoàn toàn không cần thiết*).

(2) Khảo sát nhà sử dụng lao động về đánh giá tính phù hợp của các môn học trong CTĐT ngành ĐHSP Hóa học với 5 mức độ đánh giá (*mức 1: Hoàn toàn phù hợp; mức 2: Phù hợp; mức 3: Phân vân; mức 4: Không phù hợp; mức 5: Hoàn toàn không phù hợp*).

2.4. Kết quả

2.4.1. Quy trình phân tích, xử lý số liệu

- Tổng hợp phiếu khảo sát
- Phân loại phiếu ý kiến phản hồi
- Triển khai thống kê các dữ liệu và tiến hành xử lý, phân tích số liệu: Triển khai bằng phần mềm

Excel và SPSS.

- Báo cáo kết quả khảo sát.

2.4.2. Kết quả phân tích, xử lý số liệu khảo sát và đánh giá

* Thực trạng số phiếu đã khảo sát

Trên cơ sở nắm rõ mục đích, yêu cầu của việc lấy ý kiến phản hồi, đa số các đối tượng được lấy ý kiến đã có những đánh giá khách quan, công bằng, trung thực và có thái độ đúng mực trong việc cung cấp thông tin phản hồi về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. 100% các phiếu ý kiến phản hồi đều đảm bảo hợp lệ, có giá trị thống kê, phục vụ việc xử lý, phân tích thông tin phản hồi của các đối tượng được tham gia lấy ý kiến về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

Khảo sát có sự tham gia của 05 NSDLĐ đến từ các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Trường TTPT Nguyễn Bình Khiêm, Hạ Hòa, Phú Thọ, Trường Phổ thông Chất lượng cao Hùng Vương, Trường THPT Hùng Vương...).

*, Kết quả phân tích và xử lý số liệu

* *Kết quả khảo sát, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành ĐHSP Hóa học*

Về cơ bản, phần lớn các bên liên quan đồng ý chuẩn đầu ra của ngành ĐHSP Hóa học đã đáp ứng nhu cầu của NSDLĐ và thị trường lao động, tuy nhiên cần bổ sung một số nội dung/môn học và kỹ năng cho sinh viên để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

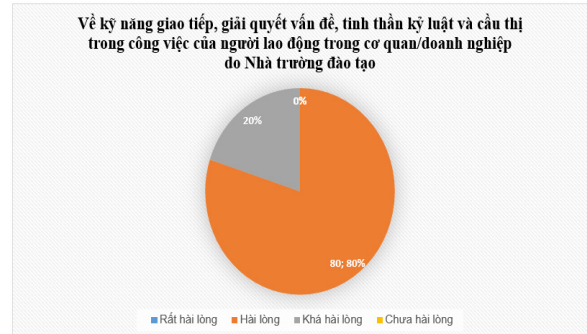
Theo kết quả khảo sát, nhìn chung các bên liên quan nhất trí cao các môn học là phù hợp và hoàn toàn phù hợp với CTĐT của ngành ĐHSP Hóa học. Tuy nhiên, vẫn còn tỉ lệ đối tượng được khảo sát còn phân vân, cho thấy có một số môn học không phù hợp và hoàn toàn không phù hợp trong CTĐT của ngành Hóa học.

Các NSDLĐ phân vân về tính phù hợp của môn học “Âm nhạc (tự chọn)”, “Mỹ học đại cương (tự chọn)”, “Khoa học sư phạm và nghệ thuật sư phạm (tự chọn)”, “Lịch sử văn minh thế giới (tự chọn)”, “Cơ sở văn hóa Việt Nam (tự chọn)” ở mức 20%.

Đa số Nhà sử dụng lao động đánh giá cao mức độ đáp ứng của người học ngành ĐHSP Hóa học sau khi tốt nghiệp đối với các vị trí công việc đảm nhận. Tuy nhiên, NSDLĐ chưa hài lòng với “năng lực ngoại ngữ” của người học (chiếm tỉ lệ 20%). Do đó, trong thời gian tới, Nhà trường cần đẩy mạnh việc nâng cao trình độ ngoại ngữ cho các khóa sinh viên ngành Hóa học của nhà trường để đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp.

Trong đó, Nhà sử dụng lao động đánh giá cao kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, tinh thần kỷ luật và cầu thị trong công việc của người lao động trong cơ quan/doanh nghiệp do Nhà trường đào tạo.

Hình 1



Một số ý kiến góp ý của Nhà sử dụng lao động, giảng viên, cựu sinh viên về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của ngành ĐHSP Hóa học

Nhà sử dụng lao động nhất trí cao về các tiêu chí đạt chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của ngành ĐHSP Hóa học. Với tâm huyết của nghề và mục tiêu, mong muốn giúp Nhà trường nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo ngành ĐHSP Hóa học, nhằm cung cấp nguồn lao động chất lượng cao cho xã hội, bày tỏ những mong muốn, cung cấp một số ý kiến góp ý cho chuẩn đầu ra và CTĐT của ngành, cụ thể:

+ Tăng cường đào tạo bám sát chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Môn học cần có trong chương trình đào tạo: Phương pháp dạy học Hóa học

+ Đào tạo GV THCS có thể đáp ứng việc dạy học môn Khoa học tự nhiên.

+ Cần thêm những học phần để nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ *Về kiến thức:*

- Nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên.

- Sinh viên cần có kiến thức toàn diện để tham gia quá trình đổi mới giáo dục hiện nay.

- Bám sát thực tế giảng dạy của nhà trường trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tập trung vào các vấn đề cốt lõi trong chương trình giáo dục THPT.

- Kiến thức khoa học, cập nhật, có tính ứng dụng cao.

+ *Về kỹ năng:*

- Nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Có đầy đủ kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cần thiết và các kỹ năng mềm để dạy học, tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường có hiệu quả.

+ Về thái độ:

- Ý thức tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực sự yêu nghề, tâm huyết với công việc

- Thái độ cầu thị, trách nhiệm, hợp tác.

3. Kết luận

Trong những năm qua, chương trình đào tạo ngành ĐHSP Hóa học đã đảm bảo cho người học đạt được các khối lượng kiến thức cơ bản tối thiểu và mở rộng bao gồm các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của người học sau khi kết thúc CTĐT tại Trường. Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra và CTĐT ngành ĐHSP Hóa học cho thấy, chất lượng đào tạo ngành đã ngày càng được nâng cao. Chuẩn đầu ra và CTĐT đã đáp ứng tốt được nhu cầu của người học về kiến thức, kỹ năng năng lực và trách nhiệm cá nhân, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp để người học chủ động nắm bắt trong quá trình học tập, xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực nghiên cứu, học tập của bản

thân, định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trên cơ sở đáp ứng các chuẩn đầu ra của ngành.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Công Khanh (2015), *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB ĐHSP Hà Nội.

2. Nguyễn Công Khanh (2000), *Hướng dẫn sử dụng SPSS for Windows để xử lý, phân tích số liệu nghiên cứu trong KHXH*, NXB ĐHQG Hà Nội.

3. Đặng Hùng Thắng (2012), *Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục

4. Lâm Quang Thiệp (2010), *Đo lường trong giáo dục lý thuyết và ứng dụng*, NXB ĐHQG Hà Nội.

5. International Commission on the Futures of Education . (2020). *Education in a post-COVID world: nine ideas for public action*.

6. Jessica L. Buck & Elizabeth McInnis & Casey Randolph. (2013). *The New Frontier of Education: The Impact of Smartphone Technology in Classroom*. ASEE Southeast Section Conference.

Nghiên cứu, xây dựng hệ thống nhận dạng... (tiếp theo trang 30)

Qua bảng 2.1 có thể thấy, phần lớn các chữ cái được nhận diện với độ chính xác 100%, chỉ có 2 chữ cái ‘A’ và ‘C’ có độ chính xác thấp hơn, lần lượt khoảng 86% và 93%. Thời gian đáp ứng của hệ thống vào khoảng 1,3 giây với thời gian chờ trong thuật toán xử lý dữ liệu là 1 giây, trong khi công suất của máy là 0,81W khi tay nghỉ và 1,71W khi các ngón tay hoạt động.

Hơn nữa, các ứng dụng cũng được phát triển trên điện thoại thông minh và PC. Các ứng dụng trên điện thoại thông minh phù hợp với hệ điều hành Android trong khi các ứng dụng trên PC có thể chạy ổn định trên hệ điều hành Window. Phần mềm kết nối tự động với hệ thống phần cứng thông qua module Bluetooth HC05. Như có thể thấy từ khuôn mặt người dùng, có một hình bàn tay ở giữa màn hình. Nó được đồng bộ hóa với cử chỉ tay mà người dùng trình bày.

3. Kết luận

Một hệ thống được phát triển dựa trên cảm biến để nhận dạng ngôn ngữ ký hiệu bằng cách gắn năm cảm biến lực căng trên các ngón tay của găng tay. Hệ thống có thể dịch ngôn ngữ ký hiệu thành giọng nói và văn bản. Kết quả cho thấy hệ thống có thể dò tìm 10 chữ cái trong bảng ASL với độ chính xác cao (98%) , tổn ít năng lượng, độ bền vượt trội, độ

trễ thấp và khả năng siêu cơ giã. Hơn nữa, các ứng dụng trên điện thoại thông minh và PC cũng được xây dựng và kết nối với hệ thống để hiển thị các chữ cái mà người dùng muốn truyền tải.

Tài liệu tham khảo

[1]. Chi Tran Nhu, Phu Nguyen Dang, Van Nguyen Thi Thanh, Ha Tran Thi Thuy, Van Thanh Dau, Tung Bui Thanh (2021), “A sign language recognition system using ionic liquid strain sensor”, The 3rd International Symposium on Materials and Electrical Engineering (ISMEE 2021).

[2]. Chi Tran Nhu, Phu Nguyen Dang, Van Nguyen Thi Thanh, Ha Tran Thi Thuy, Van Thanh Dau, Tung Bui Thanh, “Fabrication and Investigation of Flexible Strain Sensor for Sign Language Recognition System”, The 6th International Conference on Engineering Mechanics and Automation (ICEMA 6).

[3]. ADDIN Mendeley Bibliography CSL_BIBLIOGRAPHY L. Kin, T. Tian, R. Anuar, Z. Yahya, and A. Yahya, “Sign Language Recognition System using SEMG and Hidden Markov Model,” Conference Recent Adv. Math. Methods, Intell. Syst. Mater., pp. 50–53, 2013.

[4] R. Kushalnagar, “Deafness and Hearing Loss,” pp. 35–47, 2019, doi: 10.1007/978-1-4471-7440-0_3.